

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Vi Thị T - Sinh năm 1990

Địa chỉ: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Lữ Đăng B - Sinh năm 1987

Địa chỉ: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vi Thị T và anh Lữ Đăng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Lữ Đăng B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Lữ Đăng B thống nhất có hai con chung là: Lữ Tuấn H1, sinh ngày 15/12/2007 và Lữ Tuấn H2, sinh ngày 04/11/2019. Hai bên thỏa thuận: anh B trực tiếp nuôi dưỡng Lữ Tuấn H1, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B; chị T trực tiếp nuôi dưỡng Lữ Tuấn H2, anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng

3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị T, anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Vi Thị T và anh Lữ Đăng B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Vi Thị T và anh Lữ Đăng B thống nhất:

+ Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002559, ký hiệu: BLTU/23 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Chị T được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

+ Anh B chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Na Mèo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trịnh Xuân Tùng